

Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: điểm sáng trong tiến trình đổi mới quan hệ quốc tế của Việt Nam

Hoàng Thị Hà¹

¹ Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: hoangha.ajc@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 3 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 5 năm 2021.

Tóm tắt: Trong thời kỳ Đổi mới và hội nhập quốc tế, chủ trương ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam là đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc; thiết lập được quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược, toàn diện. Trong đó, quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc được coi như một điểm sáng trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. Mối quan hệ này không chỉ thể hiện trên các lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, văn hóa - xã hội, mà còn thể hiện rất đậm nét trên lĩnh vực hợp tác kinh tế. Bên cạnh việc giới thiệu mối quan hệ song phương trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, văn hóa - xã hội, bài viết tập trung phân tích quan hệ hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc trên lĩnh vực kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ khóa: Việt Nam, Hàn Quốc, quan hệ quốc tế, đổi mới, hợp tác kinh tế.

Phân loại ngành: Quốc tế học

Abstract: In the period of Đổi mới (Renovation) and international integration, the diplomatic policy of the Communist Party and State of Vietnam is multilateralisation and diversification of international relations. To date, Vietnam has established diplomatic relations with 189/193 member countries of the United Nations, established stable and long-term relationships with 30 strategic and comprehensive partners. Among them, the relationship between Vietnam and Korea is considered a bright spot in the international integration process of Vietnam. This relationship is not only reflected in the fields of politics - diplomacy, culture - society, but also very clearly in the field of economic cooperation. Beside introducing the bilateral relationship in the fields of politics - diplomacy, culture - society, the article focuses on analysing the economic cooperation between Vietnam - Korea in the context of the globalisation and international integration today.

Keywords: Vietnam, Korea, international relations, renovation, economic cooperation.

Subject classification: International Studies

1. Mở đầu

Thời gian qua, quan hệ quốc tế của Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu to lớn. Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định quan điểm “giữ vững hoà bình, mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, tr.51). Việt Nam “chủ trương hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.88). Đặc biệt, trong tiến trình đổi mới quan hệ đối ngoại, Việt Nam đã nâng phương châm “thêm bạn bớt thù” lên thành tuyên bố “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.147).

Kể từ năm 1986, Việt Nam đã từng bước đổi mới trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là đổi mới kinh tế, trong đó có kinh tế đối ngoại. Việt Nam đã chuyển hẳn sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ngày càng phát triển đi vào chiều sâu, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới. Để tạo điều kiện phát triển kinh tế một cách thuận lợi nhất, chính sách đối ngoại của Việt Nam luôn thực hiện đường lối đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế khi thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước, chủ động hội nhập góp phần củng cố hòa bình, hợp tác và phát triển ở Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương. Trong một thời gian ngắn, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995, tham gia Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA)

năm 1996, là thành viên sáng lập Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) năm 1996, gia nhập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 1998, trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007... Về ngoại giao song phương, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước, ở nhiều cấp độ khác nhau, đặc biệt là các nước lớn, các nước phát triển, các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đối với các nước trong khu vực, Việt Nam đã cải thiện quan hệ với Trung Quốc, Nhật Bản, các nước Đông Nam Á và nhất là thiết lập và tăng cường quan hệ với Hàn Quốc.

Việt Nam và Hàn Quốc là hai quốc gia ở khu vực Đông Á, có nhiều nét tương đồng về lịch sử và văn hóa. Trước bối cảnh mới của tình hình quốc tế và khu vực, Hàn Quốc đã nhanh chóng điều chỉnh chính sách của mình một cách chủ động, linh hoạt và kịp thời, hướng trọng tâm vào việc tập trung phát triển kinh tế, cải thiện quan hệ đối ngoại với tất cả các nước. Với chủ trương “áp dụng chính sách phát triển kinh tế theo định hướng xuất khẩu và bắt đầu tích cực tham gia vào thương mại quốc tế trên phạm vi toàn thế giới” (Ngô Xuân Bình, 2012, tr.63), kinh tế Hàn Quốc đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc và được biết đến với tên gọi “Kỳ tích sông Hàn”. Từ những năm 1980, Hàn Quốc đã chú trọng phát triển và thực hiện các dự án Nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm nâng cao năng lực khoa học - công nghệ. Từ đó, trong nhiều năm Hàn Quốc không ngừng tăng cường ngân sách cho R&D với tư duy phát triển kinh tế phải dựa trên phát triển khoa học - công nghệ. Năm 2004, tổng ngân sách đầu tư cho nghiên cứu và phát triển đạt 19 tỷ USD, chiếm 2,85% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Năm 2013, chính phủ Hàn Quốc

tiếp tục đầu tư vào ngành này 14,5 tỷ USD và tính đến năm 2018, mức đầu tư cho khoa học - công nghệ tính theo tỷ trọng GDP của Hàn Quốc đứng thứ hai trên thế giới (Nguyễn Văn Lan, 2019, tr.41-42).

Mặt khác, trước năm 1980, đối tác hợp tác buôn bán và đầu tư chủ yếu của Hàn Quốc là Mỹ, Nhật Bản và Tây Âu, tuy nhiên từ năm 1989, Mỹ đưa Hàn Quốc ra khỏi các đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi chính, nên khả năng xuất khẩu của Hàn Quốc sang các thị trường truyền thống giảm xuống và xuất khẩu của Hàn Quốc sang các thị trường Đông Nam Á có xu hướng tăng lên. Cũng từ đầu những năm 1990, để thực hiện chiến lược “Toàn cầu hóa”, Hàn Quốc đã triển khai chính sách “hướng Nam”, phát triển mạnh mẽ các quan hệ hợp tác kinh tế với các nước trong khu vực Đông Nam Á. Với vị trí địa lý thuận lợi, Việt Nam sẽ là cầu nối kinh tế - văn hóa giữa Hàn Quốc với khu vực Đông Nam Á. Chính vì vậy, những thành công của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới cũng như những bước chuyển mình trong tiến trình tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại đã trở thành nhân tố thu hút mối quan tâm của Hàn Quốc.

2. Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: một số điểm sáng

Dưới sự tác động của những yếu tố chủ quan và khách quan, quan hệ hợp tác hai nước trong gần 30 năm qua đã không ngừng phát triển và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trên hầu hết các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao, hai nước đã không ngừng nâng cấp mối quan hệ hợp tác song phương và có những bước

tiến vững chắc. Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc được bắt đầu từ thời điểm hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 22/12/1992, trải qua một chặng đường dài với những dấu ấn gắn liền với việc tăng cường ngày càng sâu rộng mối quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước. Trong gần 30 năm qua, quan hệ giữa hai nước đã phát triển với tốc độ nhanh hiếm thấy trên hầu hết các lĩnh vực, Hàn Quốc đã trở thành một trong những đối tác chiến lược quan trọng của Việt Nam và Việt Nam cũng đã trở thành đối tác chiến lược hàng đầu của Hàn Quốc ở Đông Nam Á. Đó chính là điểm sáng đầu tiên trong tiến trình đổi mới quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

Mình chứng cụ thể cho thành quả này chính là hai dấu mốc quan trọng của việc nâng cấp quan hệ giữa hai nước: năm 2001, hai nước đã ký kết Tuyên bố chung nâng cấp quan hệ hợp tác thành “Quan hệ đối tác toàn diện” và đến năm 2009, Hàn Quốc và Việt Nam lại tiếp tục nâng cấp quan hệ lên thành “Đối tác hợp tác chiến lược”. Như vậy, chỉ sau chưa đầy hai thập kỷ, Việt Nam và Hàn Quốc đã trở thành đối tác hợp tác chiến lược của nhau. Trong số rất nhiều quốc gia mà Việt Nam có quan hệ ngoại giao chính thức trong những năm đầu thập kỷ 1990, Hàn Quốc là một trong những quốc gia đầu tiên trở thành đối tác chiến lược của Việt Nam. Đây là một sự phát triển hết sức nhanh chóng và ngoạn mục. Việc hai nước nhất trí nâng cấp quan hệ lên thành “Đối tác hợp tác chiến lược” chính là kết quả tất yếu của quá trình phát triển quan hệ song phương trong hai thập kỷ qua, đồng thời cũng là sự thể hiện quyết tâm chung của chính phủ và nhân dân hai nước thúc đẩy mối quan hệ đó ngày càng phát triển tốt đẹp và sâu sắc hơn.

Kể từ sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức, Việt Nam coi Hàn Quốc là đối tác quan trọng hàng đầu trên nhiều lĩnh vực, nhất là hợp tác kinh tế, trong khi Hàn Quốc cũng đặt Việt Nam làm đối tác trọng điểm trong “Chính sách hướng Nam mới” của mình. Việc trao đổi thường xuyên đoàn ngoại giao các cấp, đặc biệt là các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao, đã cho thấy sự tin cậy chính trị giữa hai bên ngày càng được củng cố. Về phía Hàn Quốc, ngay sau khi nâng cấp quan hệ lên thành đối tác hợp tác chiến lược, Hàn Quốc đã có những chuyến thăm Việt Nam như: chuyến thăm của Tổng thống Lee Myung Bak (tháng 10/2010), Tổng thống Park Geun Hye (tháng 9/2013), Tổng thống Moon Jae-in (tháng 11/2017). Về phía Việt Nam, tháng 11/2011, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang có chuyến thăm Hàn Quốc, nhân dịp này, hai bên đã nhất trí tuyên bố lấy năm 2012 là *Năm Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc* nhân kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (22/12/1992 - 22/12/2012). Năm 2012, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã thăm chính thức Hàn Quốc và dự Hội nghị Thượng đỉnh An ninh hạt nhân lần thứ 2 tại Seoul; các cơ quan, ban, ngành và địa phương hai nước cũng phối hợp tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa như: Đại nhạc hội Hàn - Việt, Diễn đàn “Vị tương lai Hàn - Việt”, Tuần lễ ẩm thực Hàn Quốc, Diễn đàn ASEAN – Hàn Quốc... Tháng 3/2013, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Hàn Quốc, hội đàm với Tổng thống Lee Myung Bak và hội kiến với Thủ tướng Kim Hwang-sik. Tháng 12/2014, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tiếp tục sang thăm và làm việc tại Hàn Quốc và có cuộc hội đàm với Tổng thống Park Geun Hye.

Nhân dịp Hội nghị cấp cao ASEAN - Hàn Quốc (tháng 11/2019), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã có chuyến thăm

chính thức tới Hàn Quốc trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc sau 10 năm đã trở thành đối tác hợp tác chiến lược. Thông qua các cuộc hội đàm, Hàn Quốc khẳng định ủng hộ Việt Nam đảm nhiệm tốt vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021; Việt Nam ủng hộ Hàn Quốc đăng cai Hội nghị Đối tác vì tăng trưởng xanh và các mục tiêu toàn cầu đến năm 2030 vào tháng 6 năm 2020 tại Seoul. Hai nước cũng đã ký 8 văn kiện hợp tác trong các lĩnh vực tài chính, thuế quan, thương mại, năng lượng, hàng hải, khoa học công nghệ, bảo hiểm xã hội cùng với hơn 30 biên bản ghi nhớ, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư với giá trị khoảng 19,5 tỷ USD (Báo điện tử Chính phủ, 2019).

Thực tế cho thấy, trong những năm gần đây, Việt Nam đã tự khẳng định mình là trung tâm của ASEAN trong Chính sách hướng Nam mới của Hàn Quốc, sự tin cậy, ủng hộ và tập trung của Hàn Quốc vào Việt Nam là một cơ hội lớn, mở ra tương lai phát triển đối với quan hệ ngoại giao của hai nước.

Một trong những điểm sáng nổi trội hơn cả trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc là quan hệ hợp tác trên lĩnh vực kinh tế. Quan hệ kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc là lĩnh vực phát triển nhanh nhất, năng động nhất và hiệu quả nhất trong quan hệ hợp tác giữa hai bên trong hơn 30 năm qua trên các khía cạnh như: viện trợ phát triển, đầu tư trực tiếp và thương mại. Mỗi một nấc thang mới trong quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước đều mang lại những thành tựu trong hợp tác kinh tế. Đây chính là thành tựu nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam thời kỳ Đổi mới, nhất là khi Việt Nam đặt đối mới kinh tế lên vị trí hàng đầu trong đường lối phát triển của đất nước.

Hàn Quốc luôn coi trọng Việt Nam với tư cách là thị trường tiềm năng về thương mại và đầu tư, là cây cầu kết nối Hàn Quốc với ASEAN và là trọng tâm trong Chính sách hướng Nam mới. Để nhấn mạnh vai trò của Việt Nam, Ngoại trưởng Hàn Quốc Kang Kyung - wha trong buổi làm việc với Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh vào tháng 3/2018 đã bày tỏ: “Quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam đóng vai trò quan trọng nhất trong việc thúc đẩy Chính sách hướng Nam mới và thúc đẩy hợp tác khu vực Hàn Quốc - Mekong cũng như quan hệ Hàn Quốc - ASEAN... trong bối cảnh toàn cầu có nhiều thay đổi như: cạnh tranh thương mại Mỹ - Trung đang diễn ra, Nhật Bản thắt chặt quy định xuất khẩu sang Hàn Quốc, thì Việt Nam là đối tác kinh tế hàng đầu của chúng tôi” (Choe Nam-suk, 2019). Sau đó, chỉ trong vòng 6 tháng đầu năm 2018, Hàn Quốc và Việt Nam đã ký 6 biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác kinh tế và thương mại (Kim Rahn, 2018).

Bên cạnh đó, tính đến năm 2017, có tới 42 tổ chức phi chính phủ Hàn Quốc đã vào hoạt động tại Việt Nam, gấp 2,6 lần so với năm 2007 (Nguyễn Văn Lan, 2019, tr.84). Các tổ chức phi chính phủ Hàn Quốc tiến hành các hoạt động nhân đạo và phát triển trên các lĩnh vực phát triển nông thôn, y tế, giáo dục... được Chính phủ Việt Nam và chính quyền các địa phương đánh giá cao. Các hoạt động này của các tổ chức phi chính phủ Hàn Quốc vừa thúc đẩy giao lưu nhân dân, vừa góp phần phát triển kinh tế vùng của Việt Nam.

Kể từ khi ban hành Chính sách hướng Nam mới vào 2017, quan hệ hợp tác giữa hai nước ngày càng mở rộng trên các lĩnh vực. Hợp tác kinh tế là một trụ cột chính

trong tổng thể quan hệ song phương Việt Nam - Hàn Quốc: thương mại và đầu tư của Hàn Quốc với ASEAN chủ yếu tập trung vào Việt Nam. Nếu năm 2010, Việt Nam chiếm khoảng 19,9% tổng vốn đầu tư của Hàn Quốc vào ASEAN thì năm 2017, con số này đã tăng lên 40,3%; Việt Nam cũng chiếm 13,3% tổng vốn thương mại ASEAN của Hàn Quốc vào năm 2010 và tăng lên 42,9% vào năm 2017 (Sungil Kwak, 2018, tr.10). Bên cạnh đó, Việt Nam trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của Hàn Quốc (sau Trung Quốc và Hoa Kỳ) và là đối tác thương mại lớn thứ tư (sau Trung Quốc, Hoa Kỳ và Nhật Bản). Việt Nam cũng là một trong hai nước ASEAN ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA) song phương với Hàn Quốc với kim ngạch thương mại hai chiều năm 2019 ước đạt 67 tỷ USD (chiếm 40% tổng kim ngạch ASEAN - Hàn Quốc) (Choe Nam-suk, 2019).

Hiện nay, Hàn Quốc đang nằm trong nhóm những nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam với số vốn đăng ký lên tới 62 tỷ USD (năm 2018), Việt Nam là quốc gia giao dịch thương mại lớn thứ tư của Hàn Quốc và Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam. Chính phủ Hàn Quốc cũng duy trì chính sách hỗ trợ Việt Nam thông qua nguồn vốn ưu đãi được các cơ quan, tổ chức chính phủ, phi chính phủ tài trợ dành cho các nước đang và kém phát triển (ODA), trở thành quốc gia cung cấp ODA lớn thứ hai cho Việt Nam. Đặc biệt, từ năm 2017, Hàn Quốc xác định Việt Nam giữ vị trí ưu tiên hàng đầu trong Chính sách hướng Nam mới.

Việc Hàn Quốc tìm kiếm các cơ hội tăng trưởng kinh tế mới ở Đông Nam Á đã tạo cơ hội lớn trong mở rộng quan hệ hợp tác

kinh tế của Việt Nam với Hàn Quốc. Điển hình là việc tập đoàn Samsung chuyển hướng sản xuất điện thoại sang Việt Nam. Tháng 9/2019, Samsung đã đóng cửa nhà máy sản xuất điện thoại di động cuối cùng ở Trung Quốc do chi phí lao động tăng cao và thị phần của Samsung tại thị trường Trung Quốc ngày càng giảm (từ 15% năm 2013 xuống còn 1% vào năm 2019) (Ju-min Park, 2019). Samsung đang có hướng tăng cường đầu tư vào Việt Nam, đưa Việt Nam trở thành cơ sở sản xuất điện thoại thông minh lớn nhất với tổng vốn đầu tư là 17,3 tỉ USD, gồm 6 nhà máy và 1 Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) mới khởi công xây dựng vào tháng 3/2020 (Ju-min Park, 2019). Việc xây dựng Trung tâm R&D với quy mô lớn nhất tại khu vực Đông Nam Á là một bước tiến vượt bậc trong hành trình đầu tư 12 năm qua của Samsung tại Việt Nam. Việt Nam đang dần trở thành địa điểm sản xuất lớn nhất của Samsung ở nước ngoài. Năm 2019, Samsung mang lại doanh số xuất khẩu 59 tỉ USD, tương đương 22% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Sự gia tăng đầu tư và sản xuất của Samsung đã góp phần đưa Việt Nam nhanh chóng ghi tên trên bản đồ công nghệ toàn cầu, đồng thời đưa Hàn Quốc lên vị trí số 1 về Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam. Ngoài những đóng góp về kinh tế, Samsung còn giải quyết việc làm cho hơn 130.000 lao động đang làm việc tại các nhà máy, đồng thời thu hút hơn 300 nhà cung cấp quốc tế vào Việt Nam (Samsung Electronics, 2019).

Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc có hiệu lực từ năm 2015 đã mở ra cơ hội thu hút các dự án đầu tư lớn của doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam, đồng thời cho thấy sự quan tâm và xu hướng đầu tư vào Việt Nam của Hàn Quốc, từ đó Việt Nam cũng sẽ thu hút được đầu tư của các

tập đoàn kinh tế lớn tới từ các nước khác trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ... Đại sứ Hàn Quốc tại Việt Nam Kim Do Hyon, trong Hội thảo Xúc tiến đầu tư Việt Nam - Hàn Quốc (tháng 4/2019), một lần nữa khẳng định: Việt Nam là đối tác quan trọng nhất trong Chính sách hướng Nam mới ở các lĩnh vực thương mại, đầu tư, ODA, giao lưu nhân dân... Hàn Quốc đang ngày càng trở thành đối tác đầu tư quan trọng của Việt Nam, không chỉ vì đầu tư FDI, mà còn vì thu hút được các doanh nghiệp tích cực chọn Việt Nam là nơi đầu tư chiến lược. Hiện nay, hầu hết các tập đoàn lớn của Hàn Quốc như: LG, Samsung, Hyundai, SK, Lotte... hay các tập đoàn kinh tế như Kumho, Shinhan, Hyosung, Doosan, Hyundai, GS, Posco... đều đã có mặt tại Việt Nam. Việc các công ty sản xuất lớn của Hàn Quốc thành lập các cơ sở sản xuất ở Việt Nam cho thấy đã có một sự đa dạng hóa ở các dự án đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam.

Trong lĩnh vực công nghiệp, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, các chương trình hợp tác khoa học công nghệ giữa hai nước đều hướng tới thống nhất tăng cường hợp tác, chuyển giao công nghệ, với việc xây dựng Chương trình ODA về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; dự án thành lập Trung tâm Tư vấn và Giải pháp công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (VITASK)² hay dự án cao tốc Bắc - Nam, sân bay Long Thành, dự án Metro Thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng Khu công nghệ cao Hòa Lạc (Đào Thị Nguyệt Hằng, 2018) đã tạo cơ hội cho Việt Nam tiếp cận với công nghệ mới trong kỹ thuật sản xuất, chế biến, chế tạo và đáp ứng được điều kiện thị trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đã tham gia đầu tư vào các dự án xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) lớn, hoặc trở thành nhà thầu thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình (EPC) các dự án lớn tại Việt Nam. Các doanh nghiệp Hàn Quốc được đánh giá là các nhà đầu tư nghiêm túc và có nhiều đóng góp cho Việt Nam. Chỉ trong ba tháng đầu năm 2018, đã có 220 dự án cấp mới của Hàn Quốc với số vốn hơn 493 triệu USD vào thị trường Việt Nam, trong đó có dự án của LG tại nhà máy LG Innotek Hải Phòng. Cùng với Samsung, LG đang ngày càng có những đóng góp quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu của Việt Nam khi tạo ra việc làm cho 70.000 lao động, đóng góp khoảng 30% tổng giá trị xuất khẩu Việt Nam (Nguyễn Văn Lan, 2019, tr.106). Mới đây nhất, khoảng 570 doanh nhân tới từ 240 doanh nghiệp Hàn Quốc đã tới Việt Nam trong tháng 7/2020 để tìm hiểu mở rộng kế hoạch phát triển kinh doanh. Tại Hội nghị Thượng đỉnh cấp cao ASEAN - Hàn Quốc ngày 25/11/2019, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: với tư cách là Chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam và các nước thành viên ASEAN luôn tạo điều kiện tốt nhất để các doanh nghiệp Hàn Quốc tăng cường kết nối, hợp tác để tạo bước đột phá trong phát triển, nhất là trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Với chính sách đó, doanh nghiệp Hàn Quốc đã có mặt ở mọi lĩnh vực của nền kinh tế Việt Nam, từ lĩnh vực may mặc đến điện tử, hạ tầng đến năng lượng, chế tạo ô tô đến hàng không vũ trụ, bất động sản đến tài chính ngân hàng, startup đến cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, logistics đến dịch vụ... Qua đó, góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, xuất khẩu, tạo công ăn, việc làm và bảo đảm an sinh xã hội.

Đối với kinh tế nông nghiệp, kể từ sau khi công bố Chính sách hướng Nam mới,

vốn đầu tư của Hàn Quốc vào nông nghiệp Việt Nam đã được chú ý với sự hợp tác của Tập đoàn Phát triển Nông thôn Hàn Quốc (KRC); tiêu biểu là một số dự án về chợ đầu mối nông thủy sản kết hợp nông nghiệp công nghệ cao ở Gia Lâm (Hà Nội), dự án cơ cấu lại ngành nông nghiệp Đồng Tháp, dự án quy hoạch phát triển nông thôn tại vùng đồng bằng sông Hồng (Mạnh Hùng, 2019), hay hợp tác giữa Chương trình Nông nghiệp Quốc tế Hàn Quốc (KOPIA) với Việt Nam trong việc thử nghiệm các giống rau ôn đới để sản xuất trên diện rộng như: giống củ cải, ớt cay, dưa vàng, cải bắp... và mở rộng các mô hình sản xuất tại các địa phương phía Bắc như: Hà Nội, Sa Pa, Hải Dương (Lê Bền - Đinh Tùng, 2019). Tuy vậy, sự hợp tác hiện chỉ đang dừng lại ở mô hình nhỏ, chưa hình thành được các vùng sản xuất lớn, nên tỉ trọng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Hàn Quốc vẫn còn hạn chế.

Lực lượng lao động trẻ, dồi dào, chi phí rẻ cùng với sự ổn định về chính trị, xã hội và kinh tế, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi là những lý do khiến các nhà đầu tư Hàn Quốc yên tâm đầu tư và phát triển lâu dài ở Việt Nam. Cùng với khoản đầu tư ngày càng lớn, các doanh nghiệp Hàn Quốc đang và sẽ tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong một số lĩnh vực kinh tế trọng yếu của Việt Nam như công nghiệp điện tử, năng lượng, sản xuất ô tô, may mặc, xây dựng...

Quan hệ toàn diện với Hàn Quốc đã mở ra cơ hội phát triển với Việt Nam không chỉ về kinh tế mà còn tác động tích cực tới đời sống văn hóa - xã hội. Hợp tác văn hóa giữa hai nước phát triển khá tích cực, sau hai năm thiết lập quan hệ ngoại giao, tháng 8/1994, Hàn Quốc và Việt Nam đã ký Hiệp định văn hóa tại Hà Nội, trong đó thống nhất chia sẻ những kinh nghiệm quản lý, các phương pháp, điều kiện, xúc tiến hợp tác giáo dục và khoa học, giao lưu văn hóa -

nghệ thuật... Tháng 11/2006, Hàn Quốc thành lập Trung tâm Văn hóa Hàn Quốc đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á, đặt trụ sở tại Hà Nội (Nguyễn Văn Lan, 2019, tr.118). Trong lĩnh vực điện ảnh, đã có sự hợp tác giữa nhiều hãng phim của hai nước; tăng cường hợp tác, trao đổi trong lĩnh vực phát thanh - truyền hình. Ở Việt Nam, làn sóng văn hóa Hàn Quốc phát triển ngày càng mạnh mẽ, nhất là những bộ phim truyền hình như: *Hoa cúc vàng* (1996), *Anh em nhà bác sĩ* (1998), hay các bộ phim nổi tiếng như: *Trái tim mùa thu* (2001), *Giày thủy tinh*, *Bản tình ca mùa đông* (2002), *Hậu duệ mặt trời* (2016), *Crash Landing on You* (2019)... được đông đảo khán giả Việt Nam đón xem. Từ đó, phim ảnh cũng như văn hóa Hàn Quốc ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ và sâu rộng đến Việt Nam. Các nhà làm phim Việt Nam có xu hướng hợp tác với các nhà sản xuất phim ảnh xứ Kim Chi để mang đến những làn gió mới cho người hâm mộ điện ảnh. Nhiều tác phẩm ra đời từ sự hợp tác giữa hai nước được đông đảo khán giả ủng hộ và nhận được những đánh giá cao từ giới chuyên môn như *Mùi ngò gai* (2006) - bộ phim truyền hình đầu tiên có sự hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc, hay phim *Cô dâu vàng* (2008), *Tuổi thanh xuân* (2014 - 2015) là những bộ phim mà diễn viên Việt Nam và Hàn Quốc cùng hợp tác thực hiện. Một số chương trình truyền hình thực tế theo phiên bản Hàn Quốc cũng đã được sản xuất ở Việt Nam như *Đường lên đỉnh Olympia*, *Rung chuông vàng*. Các hãng phim Việt Nam cũng chuyển thể một số bộ phim nổi tiếng của Hàn Quốc thành phim Việt như *Ngôi nhà hạnh phúc*, *Anh em nhà bác sĩ*, *Cầu vồng tình yêu*, *Tình yêu trong sáng*... (Lee Han Woo, Bùi Thế Cường, 2015, tr.118).

Hợp tác giáo dục và đào tạo của hai nước cũng phát triển mạnh mẽ, thể hiện ở việc trao đổi cán bộ giảng dạy, hỗ trợ dạy

nghe, cấp học bổng... Tháng 3/2000, hai nước đã ký Hiệp định Hợp tác Giáo dục và Hiệp định Hợp tác Giáo dục và Đào tạo (tháng 5/2005). Thông qua những hiệp định này, nhiều nhà khoa học của hai nước đã sang nghiên cứu, giảng dạy tại các trường đại học, các viện nghiên cứu của Hàn Quốc và Việt Nam. Nhân dịp kỷ niệm 25 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, tháng 3/2018, Việt Nam và Hàn Quốc thông qua Tuyên bố chung thúc đẩy quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược, trong đó nhấn mạnh việc hai bên nhất trí mở rộng phạm vi, quy mô hợp tác giáo dục, thúc đẩy thành lập khoa Hàn Quốc học và dạy tiếng Hàn tại Việt Nam. Hàng năm, hai nước thường xuyên trao đổi du học sinh, đặc biệt, trong những năm gần đây, xuất phát từ việc nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam, nhu cầu phiên dịch và nhân viên thông thạo hai thứ tiếng Việt - Hàn ngày càng cao, nên các trường đại học phía Hàn Quốc cũng như Việt Nam đã và đang mở thêm nhiều khoa tiếng Việt cho các sinh viên Hàn Quốc và khoa tiếng Hàn tại Việt Nam, được đông đảo sinh viên tham gia học tập.

Từ sau Đổi mới đến nay, một lực lượng lớn lao động Việt Nam đã sang làm việc tại các nhà máy, cơ sở sản xuất của Hàn Quốc, đem lại một nguồn thu ngoại tệ không nhỏ cho đất nước. Điều này không những góp phần vào tăng trưởng kinh tế nhiều năm qua, mà còn giải quyết được vấn đề lao động việc làm của nhiều địa phương ở trên cả nước. Việt Nam đã chính thức đặt quan hệ hợp tác với Hàn Quốc trong lĩnh vực xuất khẩu lao động từ năm 1993 và được triển khai thực hiện dưới 3 hình thức: lao động đi theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài (EPS, lao động đi làm việc trên các tàu đánh cá của Hàn Quốc do các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, lao động có trình độ tay nghề

kỹ thuật cao. Cho đến nay, Hàn Quốc vẫn là một trong những thị trường xuất khẩu lao động lớn của Việt Nam. Trong giai đoạn 2005 - 2015, Việt Nam có tổng cộng 109.206 lao động xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc. Tỷ lệ lao động Việt Nam làm việc ở Hàn Quốc ngày càng cao và ổn định về chất lượng, với mức thu nhập bình quân khoảng 900 USD/tháng, tập trung vào các ngành nghề có hàm lượng kỹ thuật cao, 85% lao động của Việt Nam làm trong lĩnh vực chế tạo (Trần Quang Minh, 2019, tr.223). Có thể thấy, trong quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam, hợp tác lao động là một trong những lĩnh vực quan trọng mang lại hiệu quả thiết thực trong hợp tác kinh tế và đồng thời cũng là điểm sáng nhất trong hợp tác lao động của Việt Nam với các nước trong khu vực. Mặt khác, hợp tác lao động Hàn Quốc - Việt Nam còn mang ý nghĩa chính trị - xã hội, góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho Việt Nam. Ở chiều ngược lại, việc đội ngũ lao động Việt Nam sang làm việc tại Hàn Quốc không chỉ có ý nghĩa về hợp tác kinh tế, mà qua đó, sự hiểu biết về văn hóa Hàn Quốc sẽ là cơ sở quan trọng, là cầu nối giúp cho quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhân dân hai nước ngày càng được củng cố và phát triển.

3. Kết luận

Trong gần 30 năm qua, mối quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc đã phát triển trên nhiều phương diện. Có thể thấy, Hàn Quốc là một trong những đối tác mà Việt Nam có mối quan hệ toàn diện, sâu rộng, mang tính điển hình trong quan hệ quốc tế của Việt Nam. Quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam phải chịu sự tác động mạnh mẽ từ nhiều yếu tố bên ngoài, nhưng cũng có tác động rất lớn đến tình hình khu vực châu Á - Thái Bình

Dương. Đây là điển hình của một cặp quan hệ giữa hai nước trong cùng khu vực, có những nét tương đồng về văn hóa, lịch sử lâu đời.

Hiện nay, Việt Nam có 17 nước là đối tác chiến lược (3 nước là đối tác chiến lược toàn diện), trong đó có 5 đối tác là các quốc gia chủ chốt trong ASEAN³. Trong số rất nhiều quốc gia mà Việt Nam có quan hệ ngoại giao chính thức trong những năm đầu thập kỷ 1990, Hàn Quốc là quốc gia đầu tiên trở thành đối tác chiến lược của Việt Nam. Trong số các nước có quan hệ đối tác chiến lược, thì quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc được chú ý đến với nhiều thành tựu đặc biệt nổi bật hơn cả. Đây là một sự phát triển hết sức nhanh chóng và ngoạn mục. Trải qua gần 30 năm, quan hệ hai nước đã phát triển nhanh chóng với hai lần nâng cấp từ quan hệ “Đối tác toàn diện trong thế kỷ 21” (năm 2002) lên quan hệ “Đối tác hợp tác chiến lược” (năm 2009). Việc hai nước nhất trí nâng cấp quan hệ lên thành “Đối tác hợp tác chiến lược” chính là kết quả tất yếu của quá trình phát triển quan hệ song phương trong hai thập kỷ qua, đồng thời cũng là sự thể hiện quyết tâm chung của chính phủ và nhân dân hai nước trong việc thúc đẩy mối quan hệ đó ngày càng phát triển tốt đẹp và sâu sắc hơn trong thời gian tới.

Chú thích

² VITASK được phê duyệt ngày 13/11/2019, là dự án thành lập trên cơ sở Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hàn Quốc với mục tiêu thúc đẩy, chuyển giao công nghệ công nghiệp hỗ trợ cho doanh nghiệp Việt Nam thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, kiểm định sản phẩm công nghiệp.

³ Đó là: Nga (2001), Ấn Độ (2007), Trung Quốc (2008), Nhật Bản, Hàn Quốc và Tây Ban Nha (2009), Anh (2010), Đức và Ý (2011), Thái Lan, Indonesia, Singapore và Pháp (2013), Malaysia và Philippines (2015), Úc (2018), New Zealand (2020).

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Xuân Bình (2012), *Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trong bối cảnh quốc tế mới*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
2. *Chính sách hướng Nam mới của ngoại giao Hàn Quốc* (2019), Thông tấn xã Việt Nam, Tài liệu tham khảo đặc biệt, tháng 1.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 51, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Đào Thị Nguyệt Hằng (2018), “Chính sách ngoại giao kinh tế của Hàn Quốc đối với Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 9.
6. Vũ Hiệp (1996), “Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi có hậu duệ ở Cao Ly từ thế kỷ 14 đến nay”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 2.
7. Nguyễn Văn Lan (2019), *Việt Nam - Hàn Quốc: 25 năm hợp tác, phát triển (1992-2017) và triển vọng đến năm 2022*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Trần Quang Minh (2019), *Nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc trong bối cảnh mới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
9. Chương Thu (2007), “Tình hữu nghị chiến đấu chống đế quốc xâm lược của chí sĩ hai nước Việt - Hàn đầu thế kỷ XX”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 8.
10. Lee Han Woo, Bùi Thế Cường (2015), *Một phần tư thế kỷ chia sẻ cùng phát triển*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
11. Sungil Kwak (2018), *Korea's New Southern Policy: Vision and Challenges*, Korea Institute for International Economic Policy (KIEP), November 12.
12. Báo điện tử Chính phủ (2019), “Bốn điểm nổi bật trong chuyến thăm Hàn Quốc của Thủ tướng”, <http://baochinhphu.vn/Doi-ngoai/Bon-diem-noi-bat-trong-chuyen-tham-Han-Quoc-cua-Thu-tuong/381250.vgp>, truy cập ngày 12/4/2021.
13. Lê Bền, Đinh Tùng (2019), “Cơ hội hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc”, <https://nongnghiep.vn/co-hoi-hop-tac-nong-nghiep-viet-nam-han-quoc-d245261.html>, truy cập ngày 9/6/2021.
14. Mạnh Hùng (2019), “Mong muốn KRC Hàn Quốc phát triển các dự án nông nghiệp thông minh ở Việt Nam”, <http://dangcongsan.vn/kinh-te/mong-muon-krc-han-quoc-phat-trien-cac-du-an-nong-nghiep-thong-minh-o-viet-nam-528388.html>, truy cập ngày 9/6/2021.
15. Choe Nam-suk (2019), “Korean circles highlight Vietnam's role in RoK New Southern Policy”, <http://www.koreaitimes.com/news/articleView.html?idxno=94154>, truy cập ngày 23/8/2020.
16. Kim Rahn (2018), “Korea, Vietnam to upgrade relations”, http://www.koreatimes.co.kr/www/nation/2020/08/120_246105.html, truy cập ngày 12/8/2020.
17. Ju-min Park (2019), “Samsung ends mobile phone production in China”, <https://www.reuters.com/article/us-samsung-elec-china/samsung-ends-mobile-phone-production-in-china-idUSKBN1WH0LR?il=0>, truy cập ngày 23/6/2021.
18. Samsung Electronics, *Sustainability Report 2019*, https://images.samsung.com/is/content/samsung/p5/vn/aboutsamsung/2019/sustainability/pdf/Sustainability_report_2019_en.pdf, truy cập ngày 30-8-2021.